

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2010/QĐ-UBND

Mỹ Tho, ngày 31 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng, chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã;
số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người
hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 271/2010/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã như sau:

1. Số lượng, chức danh cán bộ chuyên trách:

Mỗi xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2, loại 3 được bố trí 11 cán bộ chuyên trách, gồm:

- a) Bí thư Đảng ủy;
- b) Phó Bí thư Đảng ủy;
- c) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

đ) 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với xã có dưới 8.000 nhân khẩu bố trí 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 01 Ủy viên Ủy ban nhân dân);

e) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

g) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

h) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

i) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

k) Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam;

2. Thực hiện bố trí kiêm nhiệm:

- Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm (không bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyên trách).

- Ở những xã, phường, thị trấn nơi Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bố trí 02 Phó Bí thư Đảng ủy, trong đó có 01 Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng, 01 Phó Bí thư kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

- 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kinh tế;

- 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc Ủy viên Ủy ban nhân dân đối với những xã, phường, thị trấn có dưới 8.000 nhân khẩu) phụ trách Văn hóa - Xã hội, Tôn giáo;

3. Số lượng, chức danh công chức cấp xã:

a) Xã, phường, thị trấn loại 1 được bố trí 14 công chức chuyên môn, gồm:

- 02 Tài chính - Kế toán;

- 02 Tư pháp - Hộ tịch;

- 03 Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

- 03 Văn phòng - Thống kê;

- 02 Văn hóa - Xã hội;

- 01 Trưởng Công an;

- 01 Chỉ huy trưởng Quân sự;

b) Xã, phường, thị trấn loại 2 được bố trí 12 công chức chuyên môn, gồm:

- 02 Tài chính - Kế toán;

- 02 Tư pháp - Hộ tịch;

- 02 Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

- 02 Văn phòng - Thống kê;

- 02 Văn hóa - Xã hội;

- 01 Trưởng Công an;

- 01 Chỉ huy trưởng Quân sự;

c) Xã, phường, thị trấn loại 3 được bố trí 10 công chức chuyên môn, gồm:

- 01 Tài chính - Kế toán;

- 01 Tư pháp - Hộ tịch;

- 02 Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

- 02 Văn phòng - Thống kê;

- 02 Văn hóa - Xã hội;

- 01 Trưởng Công an;

- 01 Chỉ huy trưởng Quân sự;

d) Những phường không có hoạt động sản xuất nông nghiệp và không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam thì không bố trí chức danh Chủ tịch Hội Nông dân. Định biên này được bố trí thêm 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

4. Chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách và công chức thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 17/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

Đối với những chức danh được bố trí từ 02 đến 03 công chức như: Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ năng lực, sở trường, chuyên môn của từng công chức và các điều 10, 11, 12, 13, 14 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 17/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang để phân công cụ thể, bảo đảm tất cả các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có công chức đảm nhiệm.

Đối với xã loại 2 và xã loại 3 không có cán bộ phụ trách Thể dục thể thao, cán bộ phụ trách Xóa đói giảm nghèo và Trẻ em, nên chức danh công chức Văn hóa - Xã hội được bố trí như sau:

- 01 công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao.

- 01 công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh - Xã hội và Trẻ em.

5. Số lượng cán bộ, công chức quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

6. Chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Xã, phường, thị trấn loại 1 được bố trí 22 chức danh.
- Xã, phường, thị trấn loại 2 được bố trí 20 chức danh.
- Xã, phường, thị trấn loại 3 được bố trí 19 chức danh.

Bố trí cụ thể:

STT	Chức danh xã loại 1	Số cán bộ	Chức danh xã loại 2	Số cán bộ	Chức danh xã loại 3	Số cán bộ
1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1
2	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1
3	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1
4	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1
5	Cán bộ Dân vận	1	Cán bộ Dân vận	1	Cán bộ Dân vận	1
6	Phó Chủ tịch UBMTTQ VN	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ VN	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ VN	1
7	Phó Chủ tịch UBMTTQ VN	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ VN	1		
8	Phó Chủ tịch HLHPN VN	1	Phó Chủ tịch HLHPN VN	1	Phó Chủ tịch HLHPN VN N	1
9	Phó Chủ tịch HCCB VN	1	Phó Chủ tịch HCCB VN	1	Phó Chủ tịch HCCB VN	1
10	Phó Chủ tịch HND VN	1	Phó Chủ tịch HND VN	1	Phó Chủ tịch HND VN	1
11	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1
12	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1
13	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1
14	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1
15	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1		
16	Phó chỉ huy trưởng Quân Sự	1	Phó chỉ huy trưởng Quân Sự	1	Phó chỉ huy trưởng Quân Sự	1
17	Phó chỉ huy trưởng	1	Phó chỉ huy trưởng	1		

	Quân Sự		Quân Sự			
18	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1
19	Cán bộ Đài Truyền thanh	1	Cán bộ Đài Truyền thanh	1	Cán bộ Đài Truyền thanh	1
20	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1
21	Cán bộ TĐTT	1				
22	Cán bộ XDGN-TE	1				

a) Chức danh Phó Trưởng Công an:

- Chỉ bố trí Phó Trưởng Công an ở những nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy.

- Xã loại 3 chỉ bố trí 01 Phó Trưởng Công an; xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được bố trí 02 Phó Trưởng Công an.

b) Xã loại 3 chỉ bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Nếu là xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.

c) Ở những xã bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và 01 Phó Trưởng Công an được bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và 01 cán bộ hỗ trợ Tư pháp nhưng phải bảo đảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

2. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố:
Mỗi ấp, khu phố được bố trí 03 chức danh:

- 01 Bí thư chi bộ ấp, khu phố kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận.
- 01 Trưởng ấp, khu phố.
- 01 Phó Trưởng ấp, khu phố.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức được ưu tiên tuyển dụng làm công chức cấp xã khi có nhu cầu.

4. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ấp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng phụ cấp hàng tháng và được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như sau:

a) Mức phụ cấp của mỗi chức danh hệ số bằng 1,0 so với mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ.

b) Ngân sách của tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm xã hội theo hình thức tự nguyện. Mức đóng theo hệ số phụ cấp của từng chức danh và theo tỷ lệ đóng do cơ quan Bảo hiểm xã hội quy định.

c) Chế độ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ.

5. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì ngoài phụ cấp hàng tháng được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng. Khi thôi làm nhiệm vụ kiêm nhiệm thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề với tháng thôi giữ chức danh kiêm nhiệm.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Mỗi người chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của 01 chức danh (kể cả việc kiêm nhiệm nhiều chức danh).

6. Trợ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách:

Ngoài mức phụ cấp quy định tại khoản 4 Điều này, hàng tháng những người hoạt động không chuyên trách được hưởng thêm khoản trợ cấp từ ngân sách của tỉnh như sau:

- Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,7 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,4 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu.

- Cán bộ Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ, cán bộ Dân vận, cán bộ Đài Truyền thanh, cán bộ tiếp nhận và trả kết quả, Bí thư chi bộ ấp, Trưởng ấp, khu phố: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu.

Các mức trợ cấp nêu trên không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

7. Trợ cấp thôi việc:

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố dôi dư do sắp xếp thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ phải nghỉ việc được hưởng trợ cấp một lần, mức hưởng mỗi năm công tác bằng 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố sau một thời gian công tác nếu có đơn tự nguyện xin thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì được hưởng trợ cấp một lần, mức hưởng mỗi năm công tác bằng 0,5 tháng phụ cấp hiện hưởng.

c) Những người tự ý bỏ việc không được hưởng khoản trợ cấp này.

8. Người đang hưởng chế độ hưu trí, nghỉ mất sức nếu tiếp tục tham gia công tác ở cơ sở, được bầu cử hoặc phân công giữ các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hàng tháng được hưởng mức phụ cấp theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này; không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Khi nghỉ việc không được hưởng khoản trợ cấp nêu tại khoản 7 Điều này (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

9. Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố nêu trên được thực hiện kể từ ngày 01/01/2011.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng, quản lý, sắp xếp, bố trí; chuyển xếp lương, phụ cấp; giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khu phố.

11. Nguồn kinh phí để thực hiện:

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khu phố do ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Giao Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

13. Hủy bỏ khoản d, điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 17/02/2004 và các Quyết định số 51/2004/QĐ-UB ngày 30/9/2004, Quyết định số 01/2005/QĐ-UB ngày 11/01/2005, Quyết định số 65/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Minh Điều